TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Trị, ngày 13 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Liêu Thị B, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp Số X, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Cao N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Xóm T, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Liêu Thị B và anh Cao N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Liêu Thị B và anh Cao N thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Liêu Thị B và anh Cao N thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Chị Liêu Thị B và anh Cao N thống nhất trình bày chị Bí cất giữ của anh N 01 sợi dây chuyền vàng 18K (không nhớ trọng lượng) và 01 điện thoại di động hiệu SamSung J2 tổng giá trị các tài sản là 10.000.000 đồng, hiện tài sản trên không còn, chị B đồng ý vào ngày 05/5/2021 trả đủ cho anh N

giá trị tài sản số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Địa điểm giao trả tiền được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Chị Liêu Thị B và anh Cao N thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm gồm: Án phí ly hôn 150.000 đồng và án phí thực hiện nghĩa vụ về tài sản 250.000 đồng, chị Liêu Thị B đồng ý tự nguyện nộp và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0008286 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, chị B phải nộp thêm 100.000 đồng án phí. Anh N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- UBND xã Châu H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Nghiệp